TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03A/2026/DS-ST
Ngày: 29-01-2026
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thu Hiền, bà Phan Thị Nhường.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoà Bình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thuỳ Nguyên. Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 92/2025/TLST-DS, ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: 94, Ngô Văn N, phường B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn 14, xã T, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T trình bày:

Vào ngày 21/02/2025, tôi có bán cho ông Đặng Văn H 01 chiếc xe khách nhãn hiệu THACO biển số 47H-038.68. Ông H có viết giấy nợ tôi số tiền 1.200.000.000 đồng, mục đích để mua chiếc xe trên. Hai bên thoả thuận hẹn đến ngày 25 hàng tháng ông H sẽ trả cho tôi 30.000.000 đồng tiền lãi, nếu trả hơn số tiền này sẽ được trừ vào tiền vay gốc. Tuy nhiên, từ khi vay đến tháng 8/2025 ông H mới trả được cho tôi 75.700.000 đồng tiền lãi. Từ đó đến nay ông H không trả lãi đúng hẹn cho tôi như theo giấy vay nợ đã ký kết. Vì vậy, nay

tôi khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền vay gốc 1.200.000.000 đồng và lãi suất 20%/năm kể từ ngày 25/9/2025 đến nay.

Bị đơn ông Đặng Văn H trình bày:

Vào ngày 21/02/2025 tôi có ký giấy vay tiền bà Trần Thị Thanh T, số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, theo giấy vay tiền thì hẹn ngày 25 hàng tháng tôi sẽ trả cho bà T 30.000.000 đồng tiền lãi. Từ tháng 09/2025 đến nay tôi không trả tiền lãi cho bà T nữa. Giấy vay tiền ngày 21/02/2025 do tôi tự viết và ký ra, tuy nhiên số tiền 1.200.000.000 đồng tôi không nợ bà T, tôi chỉ nợ bà T số tiền 300.000.000 đồng, do bà T nói nếu tôi không viết giấy vay tiền này thì bà T sẽ không ký giấy tờ mua bán xe sang tên cho tôi, nên tôi đã đồng ý viết giấy vay tiền cho bà T. Thực tế, tôi chỉ vay bà T 300.000.000 đồng. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà T thì tôi không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn H trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền vay gốc là 1.200.000.000 đồng và số tiền lãi quá hạn do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ ngày 25/9/2025 đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xác định quan hệ pháp luật: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền: Tại thời điểm nguyên đơn khởi kiện bị đơn cư trú tại thôn 14, xã T, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a

khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Nguyên đơn và bị đơn thừa nhận: Vào ngày 21/02/2025 hai bên có ký giấy vay tiền, số tiền vay là 1.200.000.000 đồng, theo giấy vay tiền thì hẹn ngày 25 hàng tháng bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng tiền lãi.

Theo giấy vay tiền thể hiện trong vòng 24 tháng kể từ ngày vay bị đơn phải thanh toán tiền gốc là 1.200.000.000 đồng, hai bên thoả thuận đến ngày 25 hàng tháng bị đơn phải trả 30.000.000 đồng tiền lãi cho nguyên đơn, trong vòng 6 tháng mà không trả đủ tiền lãi thì bị đơn phải chịu trách nhiệm hoàn lại số tiền đã mượn. Như vậy, bị đơn đã vi phạm thoả thuận trong giấy vay tiền nên nguyên đơn có quyền khởi kiện.

Bị đơn cho rằng: Giấy vay tiền ngày 21/02/2025 do bị đơn tự viết và ký ra, tuy nhiên số tiền 1.200.000.000 đồng bị đơn không nợ nguyên đơn, do nguyên đơn nói nếu bị đơn không viết giấy vay tiền này thì nguyên đơn sẽ không ký giấy tờ mua bán xe sang tên cho bị đơn, nên bị đơn đã đồng ý viết giấy vay tiền cho nguyên đơn. Thực tế, bị đơn chỉ nợ nguyên đơn 300.000.000 đồng. Lời khai của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận, bị đơn cũng không có chứng cứ gì chứng minh cho lời khai của mình, do đó không có căn cứ chấp nhận lời khai của bị đơn.

Theo giấy vay tiền hai bên thoả thuận đến ngày 25 hàng tháng bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn 30.000.000 đồng tiền lãi, nếu trả hơn số tiền này sẽ được trừ vào tiền vay gốc. Tuy nhiên, từ tháng 09/2025 đến nay bị đơn không trả tiền lãi cho nguyên đơn nữa, là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; Nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thoả thuận khác"*.

Về lãi suất: Theo giấy vay tiền hai bên thoả thuận đến ngày 25 hàng háng bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 30.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày 25/9/2025 đến nay, mức lãi suất này là phù hợp theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn, cụ thể số tiền lãi từ ngày 25/9/2025 đến ngày 29/01/2026 là 82.666.000 đồng.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đặng Văn H phải trả cho bà Trần Thị Thanh T tổng

cộng số tiền là 1.282.666.000 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi suất là 82.666.000 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Cụ thể, bị đơn ông Đặng Văn H phải chịu 50.460.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T 26.400.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001808 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Xét thấy, quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T.

Buộc ông Đặng Văn H trả cho bà Trần Thị Thanh T số tiền 1.282.666.000đ (một tỷ hai trăm tám mươi hai triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó: Tiền vay gốc là 1.200.000.000 đồng, tiền lãi suất là 82.666.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Bị đơn ông Đặng Văn H phải chịu 50.460.000đ (năm mươi triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Trần Thị Thanh T 26.400.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001808 ngày 08/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đăk Lăk;
- VKSND khu vực 4;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Huyền Trang